

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM XÚC - XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ: MỘT YÊU CẦU CẤP THIẾT

ThS. Bùi Thị An Bình

Tóm tắt: Trong bối cảnh ngành dịch vụ du lịch ngày càng đặt ra nhiều yêu cầu khắt khe đối với năng lực người lao động, việc phát triển các phẩm chất và kỹ năng mềm cho sinh viên trở thành mục tiêu quan trọng trong đào tạo nghề. Một trong những năng lực then chốt cần được chú trọng là năng lực cảm xúc – xã hội (Social Emotional Learning – SEL). Bài viết này nhằm giới thiệu tổng quan về SEL, phân tích năm năng lực cốt lõi theo mô hình CASEL, làm rõ vai trò của SEL đối với sinh viên ngành dịch vụ du lịch, đồng thời đề xuất những định hướng cho việc phát triển SEL cho sinh viên Trường Cao đẳng Du lịch Huế. Từ đó, bài viết nhấn mạnh rằng việc tích hợp SEL vào chương trình đào tạo không chỉ giúp sinh viên thích ứng tốt với đặc thù nghề nghiệp mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số.

Từ khóa: năng lực cảm xúc - xã hội, SEL, sinh viên du lịch, giáo dục nghề nghiệp, năng lực mềm.

1. Đặt vấn đề

Để có thể đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp trong tương lai, sinh viên các trường đại học, cao đẳng cần phải hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực phù hợp với ngành học. Điều này cũng đúng với sinh viên ngành dịch vụ du lịch đang theo học ở trường Cao đẳng Du lịch Huế. Bên cạnh những năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên biệt ở từng chuyên ngành, sinh viên ngành dịch vụ du lịch cần phát triển các năng lực chung nhưng gắn liền với sự thành công của nghề nghiệp như năng lực giao tiếp (trình bày rõ ràng, hấp dẫn, dễ hiểu; diễn đạt mạch lạc, lắng nghe tích cực), năng lực giải quyết vấn đề (xử lý các tình huống bất ngờ, nhanh chóng tìm ra phương án thay thế hiệu quả), năng lực làm việc nhóm (phối hợp chặt chẽ các bộ phận, các nhóm), năng lực tổ chức (tổ chức các sự kiện, sắp xếp hợp lý, phân công nhân lực), năng lực quản lý thời gian (thời gian của khách và của bản thân một cách phù hợp, hiệu quả)...

Từ những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, một trong những năng lực được quan tâm phát triển cho nhiều đối tượng như trẻ mầm non, học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, những người đi làm... là năng lực cảm xúc – xã hội (OECD, 2015; Trần Thị Tú Anh, Trịnh Thị Thúy, 2017; Trần Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Thị Bích Phượng, 2022; Trần Thị Thảo, 2024). Năng lực cảm xúc - xã hội (gắn liền với thuật ngữ “học tập cảm xúc – xã hội” - Social Emotional Learning, SEL) được Tổ chức hợp tác về học tập các môn văn hóa học đường, xã

hội và cảm xúc (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, CASEL, 2025) giới thiệu như là nền tảng giúp cá nhân làm chủ cảm xúc, hình thành mối quan hệ tích cực, sống có trách nhiệm và thích ứng linh hoạt với môi trường sống và làm việc.

Trong bối cảnh ngành du lịch có sự cạnh tranh cao, tính toàn cầu hóa và đa văn hóa mạnh mẽ, SEL ngày càng trở thành một yếu tố then chốt, quyết định sự phát triển nghề nghiệp bền vững và thành công lâu dài cho sinh viên ngành dịch vụ du lịch.

2. Khái niệm và thành phần cốt lõi của năng lực cảm xúc – xã hội

Năng lực cảm xúc - xã hội (Social Emotional Learning - SEL) là một khái niệm đã được quan tâm và phát triển rộng rãi trong nhiều lĩnh vực giáo dục, tâm lý và phát triển cá nhân. SEL không chỉ là một tập hợp các kỹ năng đơn lẻ mà là một quá trình phát triển lâu dài, liên tục và toàn diện giúp cá nhân hiểu và làm chủ bản thân, đồng thời thiết lập và duy trì những mối quan hệ tích cực với người khác. Theo Tổ chức hợp tác về học tập các môn văn hóa học đường, xã hội và cảm xúc (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, CASEL) – một tổ chức hàng đầu trong việc nghiên cứu và triển khai SEL trên toàn cầu – SEL là quá trình học tập nhằm giúp người học phát triển nhận thức, thái độ và các kỹ năng cần thiết để hiểu và quản lý cảm xúc, thiết lập mục tiêu tích cực, cảm thông với người khác, duy trì các mối quan hệ lành mạnh và ra quyết định có trách nhiệm (CASEL, 2025).

Trong môi trường giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là ở các trường cao đẳng, nơi sinh viên chuẩn bị bước vào môi trường làm việc thực tế, năng lực cảm xúc - xã hội đóng vai trò quan trọng không kém gì năng lực chuyên môn. Đối với sinh viên ngành dịch vụ du lịch, nơi mà yếu tố con người và khả năng tương tác, phục vụ khách hàng là trung tâm, SEL chính là nền tảng để hình thành nên tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ và khả năng thích ứng linh hoạt với những thay đổi và thách thức của nghề nghiệp. SEL không chỉ giúp sinh viên hiểu rõ bản thân, kiểm soát cảm xúc trong những tình huống áp lực cao, mà còn nâng cao khả năng giao tiếp, hợp tác và xây dựng niềm tin với khách hàng cũng như đồng nghiệp. Đây là những yếu tố thiết yếu góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ chân khách hàng và phát triển nghề nghiệp bền vững.

Mô hình SEL do CASEL đề xuất (CASEL, 2020) gồm năm thành phần cốt lõi có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và có thể được phát triển thông qua quá trình giáo dục chính quy, hoạt động trải nghiệm cũng như rèn luyện cá nhân. Năm thành phần cốt lõi như được thể hiện trong Hình 1 sau đây, bao gồm Tự nhận thức, Tự quản lý, Nhận thức xã hội, Kỹ năng quan hệ xã hội và Ra quyết định có trách nhiệm.



Hình 1. Các thành phần cốt lõi của SEL

a. Tự nhận thức (Self-awareness)

Tự nhận thức là khả năng hiểu rõ cảm xúc, suy nghĩ, giá trị và đặc điểm cá nhân, đồng thời nhận biết được ảnh hưởng của chúng đến hành vi. Đây là kỹ năng nền tảng để cá nhân nhận ra điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân và điều chỉnh hành vi cho phù hợp. Đối với sinh viên ngành du lịch, tự nhận thức giúp họ hiểu rõ cảm xúc bản thân trong các tình huống nghề nghiệp cụ thể như áp lực từ khách hàng, căng thẳng trong khi làm việc nhóm hay thất vọng khi không đạt được mục tiêu. Nhờ có kỹ năng này, sinh viên sẽ biết cách điều chỉnh thái độ, cư xử chuyên nghiệp hơn và tạo dựng hình ảnh tích cực trong mắt khách hàng và đồng nghiệp.

b. Tự quản lý (Self-management)

Tự quản lý là khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của bản thân trong những tình huống khác nhau nhằm đạt được mục tiêu đã đặt ra. Kỹ năng này bao gồm khả năng kiểm soát căng thẳng, quản lý thời gian, giữ thái độ tích cực và kiên trì theo đuổi mục tiêu. Trong ngành du lịch, nơi công việc thường xuyên thay đổi, nhịp độ nhanh và có tính áp lực cao, kỹ năng tự quản lý giúp sinh viên giữ được bình tĩnh, xử lý tình huống một cách linh hoạt, chủ động và hiệu quả. Ví dụ, khi gặp khách hàng khó tính, người có kỹ năng tự quản lý sẽ không phản ứng theo cảm xúc tiêu cực mà tìm cách làm dịu không khí, đồng thời tìm giải pháp đáp ứng nhu cầu khách hàng.

c. Nhận thức xã hội (Social awareness)

Nhận thức xã hội là khả năng thấu hiểu, đồng cảm và tôn trọng những người đến từ các nền văn hóa, hoàn cảnh khác nhau. Đây là kỹ năng đặc biệt quan trọng trong môi trường làm việc đa văn hóa như ngành du lịch. Việc hiểu được phong tục tập quán, giá trị văn hóa và nhu cầu của khách hàng quốc tế sẽ giúp sinh viên ứng xử phù hợp và chuyên nghiệp. Ví dụ, sinh viên cần biết rằng du khách Nhật Bản coi trọng sự chính xác về thời gian, hoặc du khách Trung Đông có những yêu cầu riêng về ăn uống và không gian tôn giáo. Nhờ có kỹ năng nhận thức xã hội, sinh viên có thể tạo ra những trải nghiệm tích cực, góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu cho đơn vị lữ hành hoặc khách sạn.

d. Kỹ năng quan hệ xã hội (Relationship skills)

Kỹ năng quan hệ xã hội bao gồm khả năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh, hiệu quả; giao tiếp rõ ràng; lắng nghe tích cực; biết thương lượng và giải quyết xung đột một cách xây dựng. Trong ngành dịch vụ du lịch, nơi tính chất công việc đòi hỏi sự phối hợp liên tục giữa các bộ phận và cá nhân, kỹ năng này đóng vai trò sống còn. Sinh viên có kỹ năng quan hệ tốt sẽ dễ dàng làm việc nhóm, hòa nhập với môi trường mới và xây dựng mối quan hệ chuyên nghiệp với khách hàng, đối tác. Ngoài ra, kỹ năng này còn giúp sinh viên tránh được các xung đột không đáng có, biết cách giữ gìn mối quan hệ tích cực trong môi trường làm việc nhiều áp lực.

e. Ra quyết định có trách nhiệm (Responsible decision-making)

Kỹ năng này thể hiện khả năng đánh giá và lựa chọn phương án hành động phù hợp dựa trên các tiêu chí đạo đức, chuẩn mực xã hội, sự an toàn và hậu quả có thể xảy ra đối với bản thân và cộng đồng. Trong ngành du lịch, kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm thể hiện ở việc cân nhắc giữa lợi ích khách hàng, lợi ích doanh nghiệp và các yêu cầu về an toàn, đạo đức nghề nghiệp. Ví dụ, khi đoàn khách đề nghị tham quan một địa điểm không có trong lịch trình chính thức và tiềm ẩn nguy hiểm, sinh viên cần đưa ra quyết định phù hợp, đảm bảo an toàn cho khách mà vẫn giữ thái độ tích cực, cầu thị.

Năm thành phần cốt lõi của SEL không tồn tại riêng biệt mà tương hỗ, bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau, tạo nên một năng lực tổng thể giúp sinh viên phát triển hài hòa cả về mặt cá nhân lẫn chuyên môn.

3. Sự cần thiết phát triển SEL cho sinh viên ngành dịch vụ du lịch

Từ khái niệm và nội hàm của năm thành phần cốt lõi của năng lực cảm xúc – xã hội như đã trình bày ở trên, có thể thấy vai trò thiết yếu của năng lực này đối với sinh viên ngành dịch vụ du lịch.

Trong lĩnh vực dịch vụ du lịch – một ngành nghề đặt trọng tâm vào con người và chất lượng tương tác – năng lực cảm xúc - xã hội không còn là một lợi thế bổ sung mà đã trở thành điều kiện thiết yếu. Đặc trưng của nghề nghiệp này là sự thay

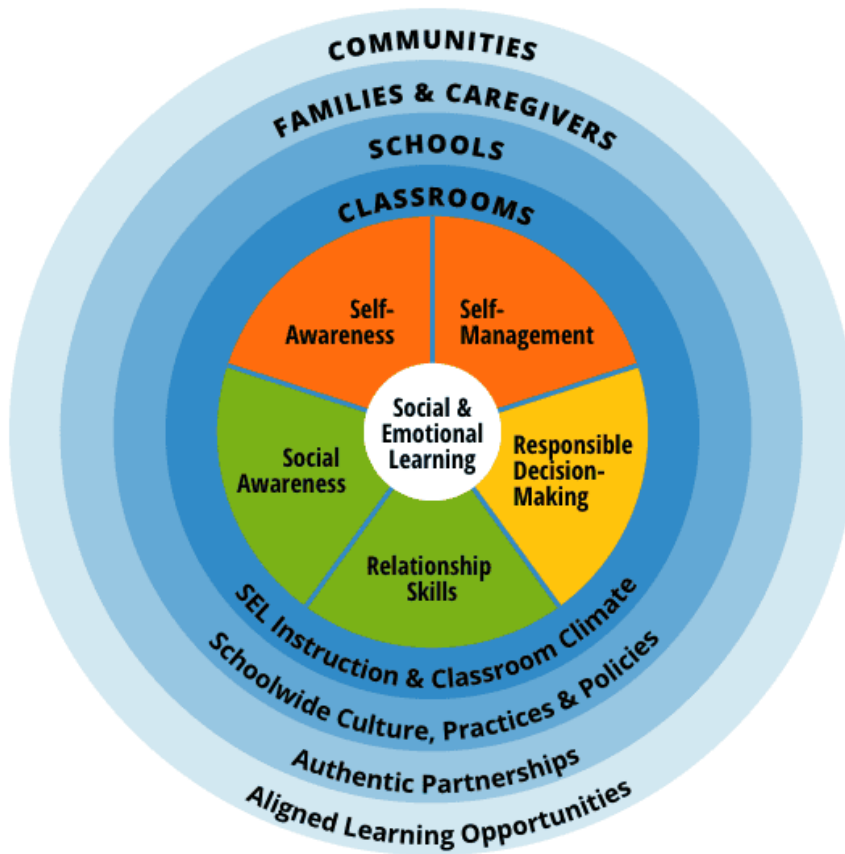
đổi nhanh chóng, cường độ làm việc cao, môi trường đa dạng văn hóa và những tình huống bất ngờ đòi hỏi khả năng phản ứng linh hoạt. Những yếu tố đó khiến sinh viên ngành du lịch không chỉ cần giỏi chuyên môn mà còn phải có nền tảng SEL vững vàng để duy trì hiệu suất công việc và sự ổn định tâm lý.

Thứ nhất, SEL giúp sinh viên nâng cao chất lượng phục vụ thông qua việc thấu hiểu nhu cầu và cảm xúc của khách hàng. Một nhân viên lễ tân biết lắng nghe, đồng cảm và thể hiện sự quan tâm chân thành sẽ để lại ấn tượng tích cực hơn nhiều so với người chỉ thực hiện quy trình một cách máy móc. Trong ngành dịch vụ, sự hài lòng của khách hàng phần lớn đến từ cảm xúc – điều mà SEL có thể giúp nâng cao rõ rệt. Thứ hai, năng lực cảm xúc - xã hội giúp sinh viên tăng khả năng thích ứng và làm việc hiệu quả trong môi trường đa văn hóa. Với tính chất toàn cầu hóa, ngành du lịch liên tục tiếp xúc với khách hàng đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Người có nhận thức xã hội tốt sẽ biết cách điều chỉnh hành vi để phù hợp với từng đối tượng, từ đó tạo dựng được thiện cảm và sự tin tưởng. Thứ ba, SEL hỗ trợ sinh viên trong việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ nghề nghiệp bền vững. Kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết xung đột và giao tiếp hiệu quả là nền tảng để phối hợp tốt giữa các bộ phận trong doanh nghiệp du lịch, từ đó tạo nên sự trơn tru và chuyên nghiệp trong vận hành dịch vụ. Thứ tư, SEL giúp tăng cường sức khỏe tâm lý và giảm nguy cơ kiệt sức nghề nghiệp. Ngành du lịch thường xuyên đòi hỏi làm việc với áp lực cao, thời gian không cố định, lịch trình dày đặc. Người có kỹ năng tự quản lý cảm xúc sẽ biết cách nghỉ ngơi, điều chỉnh trạng thái tâm lý để không bị cuốn vào căng thẳng kéo dài. Cuối cùng, việc phát triển SEL còn giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp rõ ràng, có khả năng phản tư và xây dựng chiến lược phát triển bản thân một cách bền vững. Đây là yếu tố quan trọng để sinh viên không chỉ "làm nghề" mà còn "sống với nghề" một cách có trách nhiệm và đam mê.

4. Định hướng phát triển SEL cho sinh viên trường Cao đẳng Du lịch Huế

Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội được nhiều tổ chức, nhà nghiên cứu quan tâm với những hướng dẫn, chương trình thực nghiệm phong phú (Elias, Zín, Weissberg, 1997; Kieu, 2022; Hoàng Thu Huyền, 2024). Tổ chức CASEL (2025) đề xuất mô hình Bánh xe tương tác (Interactive CASEL wheel), trong đó thể hiện các con đường/cách thức phát triển SEL cho thế hệ trẻ và vai trò của các bên liên quan trong quá trình đó (Hình 2). Mô hình này cho thấy, năng lực cảm xúc – xã hội có thể được phát triển thông qua dạy học nội dung SEL và tạo bầu không khí (SEL instruction and classroom climate) trong lớp học; thông qua văn hóa, thực hành và chính sách toàn trường (Schoolwide culture, practice and policies) trong các trường học; thông qua những mối quan hệ đối tác đích thực (Authentic partnerships) trong gia đình; và thông qua các cơ hội học tập phù hợp trong cộng đồng (Aligned learning opportunities). Như vậy, có thể thấy, năng lực cảm xúc – xã hội có thể được phát

triển theo nhiều con đường, cách thức khác nhau, trong những hoàn cảnh đa dạng với sự tham gia của nhà trường, gia đình và xã hội.



Hình 2. Bánh xe tương tác của CASEL (Interactive CASEL wheel)

Trong thời gian sinh viên học tập tại các trường đại học, cao đẳng, nhà trường và đội ngũ giảng viên đóng vai trò then chốt trong việc kiến tạo một môi trường học tập thuận lợi nhằm phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho sinh viên. Để làm được điều này, cần có sự thay đổi từ nhận thức đến hành động trong cách thiết kế chương trình đào tạo, tổ chức hoạt động giảng dạy và xây dựng môi trường sư phạm tích cực. Vì vậy, chúng tôi thiết nghĩ trường Cao đẳng Du lịch Huế và giảng viên của trường cần xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho sinh viên.

Trước hết, nhà trường cần tích hợp SEL như một phần cấu thành trong chương trình đào tạo, không chỉ dừng lại ở các môn học giáo dục chính trị hay kỹ năng mềm, mà lồng ghép trong toàn bộ quá trình giảng dạy chuyên môn. Việc xây dựng chương trình có định hướng SEL đòi hỏi sự phối hợp liên ngành và tầm nhìn dài hạn, trong đó mỗi môn học, mỗi hoạt động đều có thể là cơ hội để rèn luyện các kỹ năng SEL. Ví dụ, môn Quản trị sự kiện có thể là không gian lý tưởng để phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết xung đột và ra quyết định có trách nhiệm thông qua các dự án thực hành.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên giữ vai trò người hướng dẫn, người cố vấn và hình mẫu trong việc phát triển năng lực cảm xúc - xã hội. Giảng viên cần thể hiện sự đồng cảm, cởi mở, lắng nghe và phản hồi tích cực đối với sinh viên. Việc giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, học theo dự án, kịch tình huống hay mô phỏng nghề nghiệp không chỉ giúp sinh viên chủ động lĩnh hội kiến thức, mà còn thúc đẩy khả năng giao tiếp, hợp tác và tự quản lý. Đồng thời, giảng viên cũng cần được bồi dưỡng thường xuyên về SEL để có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc - xã hội một cách hiệu quả.

Thứ ba, môi trường học tập tổng thể cần được thiết kế để khuyến khích sinh viên phát triển SEL một cách tự nhiên và liên tục. Những không gian mở để trao đổi, phản hồi và chia sẻ cảm xúc, những cơ hội tham gia hoạt động xã hội, thiện nguyện hay trải nghiệm thực tập thực tế cũng chính là nơi SEL được hình thành và bồi đắp. Nhà trường cần tạo dựng văn hóa học đường tích cực, nơi mà sự tôn trọng, tin tưởng, an toàn và hỗ trợ lẫn nhau là giá trị cốt lõi.

5. Giải pháp phát triển SEL cho sinh viên Trường Cao đẳng Du lịch Huế

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, việc phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho sinh viên Trường Cao đẳng Du lịch Huế cần được xem là một trong những mục tiêu chiến lược trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao. Để hiện thực hóa mục tiêu này, chúng tôi đề xuất một số định hướng sau:

a. Xây dựng chương trình đào tạo tích hợp SEL

Chương trình đào tạo cần được rà soát, điều chỉnh để lồng ghép các yếu tố SEL vào nội dung giảng dạy chuyên ngành và các học phần kỹ năng. Các học phần như “Tâm lý du khách”, “Giao tiếp trong du lịch”, “Ngh nghiệp vụ lễ tân”, “Hướng dẫn du lịch” hoàn toàn có thể là nơi triển khai các mô-đun đào tạo liên quan đến tự nhận thức, quản lý cảm xúc, kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết xung đột... Ngoài ra, việc thiết kế học phần riêng về SEL trong năm học đầu tiên cũng có thể được cân nhắc như một bước khởi đầu định hướng phát triển nhân cách nghề nghiệp cho sinh viên.

b. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tiễn có định hướng SEL

Hoạt động ngoại khóa, công tác xã hội, thực tập doanh nghiệp, tham quan học tập... cần được tổ chức bài bản với sự giám sát, hướng dẫn từ giảng viên nhằm giúp sinh viên phát huy năng lực cảm xúc - xã hội trong môi trường thực tiễn. Quan trọng là sau mỗi hoạt động, sinh viên cần có không gian phản tư (reflection) để chia sẻ cảm nhận, phân tích hành vi và rút ra bài học phát triển cá nhân.

c. Bồi dưỡng năng lực SEL cho giảng viên

Để triển khai hiệu quả SEL, giảng viên cần được bồi dưỡng về lý thuyết và kỹ năng tổ chức hoạt động SEL trong môi trường giảng dạy. Các khóa tập huấn, hội thảo chuyên đề, nhóm nghiên cứu chuyên môn về SEL có thể được tổ chức định kỳ,

đồng thời khuyến khích giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong việc tích hợp SEL vào thực hành giảng dạy.

d. Xây dựng hệ thống hỗ trợ tâm lý học đường

Một trung tâm tư vấn học đường có thể đóng vai trò hỗ trợ sinh viên trong quá trình phát triển SEL, nhất là trong việc đối mặt với áp lực học tập, định hướng nghề nghiệp và xây dựng kỹ năng xã hội. Việc kết nối giữa bộ phận công tác sinh viên, cố vấn học tập và các tổ chức đoàn thể cũng cần được tăng cường để tạo thành một mạng lưới hỗ trợ toàn diện.

e. Đánh giá và theo dõi sự phát triển SEL

Việc phát triển SEL không thể đo lường bằng các phương pháp đánh giá truyền thống. Do đó, nhà trường cần thiết kế hệ thống đánh giá SEL đa dạng, kết hợp giữa tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, quan sát của giảng viên và phản hồi từ môi trường thực tập. Việc này không chỉ giúp cá nhân sinh viên nhận biết quá trình tiến bộ của mình mà còn giúp nhà trường cải tiến phương pháp giáo dục phù hợp.

6. Kết luận

Trong bối cảnh ngành dịch vụ du lịch đang phát triển nhanh chóng và yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng nguồn nhân lực, việc phát triển năng lực cảm xúc – xã hội (Social Emotional Learning – SEL) cho sinh viên trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết. Không chỉ giúp sinh viên hiểu và điều chỉnh cảm xúc bản thân, SEL còn trang bị cho họ khả năng xây dựng các mối quan hệ tích cực, giao tiếp hiệu quả, hợp tác trong nhóm và ra quyết định có trách nhiệm – những phẩm chất then chốt của người lao động trong lĩnh vực dịch vụ.

Bài viết đã trình bày tổng quan khái niệm SEL, năm năng lực cốt lõi theo mô hình CASEL và nhấn mạnh vai trò, sự cần thiết phát triển SEL đối với sinh viên ngành dịch vụ du lịch. Đồng thời, các định hướng phù hợp với bối cảnh của Trường Cao đẳng Du lịch Huế cũng được đề xuất, nhằm góp phần đưa SEL trở thành một phần không thể thiếu trong quá trình đào tạo nhân lực ngành du lịch.

Việc đầu tư phát triển năng lực cảm xúc – xã hội không chỉ mang lại lợi ích cá nhân cho sinh viên, mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng hình ảnh tích cực của ngành du lịch và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong tương lai. Trường Cao đẳng Du lịch Huế, với vai trò là cơ sở đào tạo nghề du lịch trọng điểm, cần tiên phong trong việc lồng ghép SEL vào chương trình đào tạo để giúp sinh viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn “giàu cảm xúc” – một yếu tố ngày càng được coi trọng trong xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Tú Anh, Trịnh Thị Thúy (2017). Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học môn Tiếng Việt. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, số 4(44).

2. CASEL (2020). *CASEL framework: Core SEL competencies*. CASEL.
3. CASEL (2025). *Fundamentals of SEL*. Truy cập tại: <https://casel.org/fundamentals-of-sel/>
4. Elias, M. J., Zins, J. E., Weissberg, R. P. (1997). *Promoting Social and Emotional Learning: Guidelines for Educators*. ASCD.
5. Kiều, T. T. T. (2022). An experimental research on promoting social-emotional competence for students in Ho Chi Minh City University of Education. *HCMUE Journal of Science*, 19(10), 1692. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.10.3604\(2022\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.10.3604(2022))
6. Hoàng Thu Huyền (2024). Quy trình phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua hoạt động giáo dục trải nghiệm. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học thủ đô Hà Nội, số 81, 24-34.
7. OECD (2015). *Skills for Social Progress: The Power of Social and Emotional Skills*. OECD Skills Studies, OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264226159-en>
8. Trần Thị Thảo (2024). Tổng quan nghiên cứu về phát triển năng lực cảm xúc- xã hội cho học sinh trung học cơ sở. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 20, số S1, 119-125. DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12420119>.
9. Trần Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Thị Bích Phượng (2022). Nghiên cứu thực trạng nội dung giáo dục kỹ năng mềm theo mô hình SEL cho sinh viên các trường cao đẳng nghề tại Thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Giáo dục*, 22(23), 54-59.

DEVELOPING SOCIAL-EMOTIONAL COMPETENCE FOR STUDENTS AT HUE COLLEGE OF TOURISM: AN URGENT REQUIREMENT

Abstract: *In the context of the tourism and hospitality industry increasingly imposing strict requirements on workforce competencies, the development of personal qualities and soft skills for students has become an important objective in vocational education. One of the key competencies that needs particular attention is Social and Emotional Learning (SEL). This paper provides an overview of SEL, analyzes its five core competencies based on the CASEL framework, clarifies the role of SEL for tourism students, and proposes specific solutions to foster SEL among students of Hue College of Tourism. Accordingly, the paper emphasizes that integrating SEL into training programs not only helps students better adapt to the characteristics of the profession but also contributes to improving the quality of the tourism workforce in the era of international integration and digital transformation. Keywords: social-emotional competence, SEL, tourism students, vocational education, soft skills.*

Keywords: *social-emotional competence, SEL, tourism students, vocational education, soft skills.*